

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 20-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thanh Thảo

2. Ông Cù Việt Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xuân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh ngày 01 tháng 7 năm 1966 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị L - sinh năm 1930; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị K- sinh năm 1968 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 34/HSST ngày 24/10/1997 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bản án số 28/HSST ngày 18/11/1999 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 21/HSST ngày 24/10/2001 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 17/HSST ngày 11/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 60 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 02/HSPT ngày 06/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 19/HSST ngày 25/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày

29/4/2011. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2019, chuyển tạm giam ngày 30/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+*Người làm chứng:* Anh Phạm Văn T - sinh năm 1974

Trú tại: Khu 4, xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 22/12/2019, tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã P đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng bệnh viện đa khoa thị xã P thuộc khu dân cư L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Tại nơi kiểm tra, người này khai nhận là Nguyễn Văn T và tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín ở đầu có viền kẻ màu đỏ, bên trong có 03 gói giấy nhỏ trong đó có 02 gói giấy có mặt ngoài màu trắng bạc, 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng. Tổ công tác mở 03 gói giấy trên ra thấy các gói giấy đều có mặt trong màu trắng bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Tổ công tác đã cho 03 gói giấy thu giữ của T nêu trên vào 01 phong bì dán kín lại, yêu cầu T cùng các T phân tham gia ký tên lên bì giấy. Ngay tại nơi kiểm tra, T khai nhận 03 gói giấy bị thu giữ bên trong có chất bột, cục màu trắng là ma túy heroin bị cáo cất để ai hỏi mua thì T bán. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Văn T 01 ống Novocain chưa qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T và số tiền 500.000 đồng. Sau đó, tổ công tác mời người chứng kiến, đưa T cùng toàn bộ đồ vật thu giữ về trụ sở công an phường Âu Cơ lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cùng ngày 22/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định 03 gói giấy chứa chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 43/KLGD ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột cục màu trắng chứa trong 03 gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn T ngày 22/12/2019 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,368 gam, loại Heroin

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn 0,212 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của

phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các T phần liên quan tại các mép dán”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Qua mối quan hệ xã hội T có quen biết với Phạm Văn T. Khoảng 7giờ ngày 22/12/2019, T đi đến nhà T hỏi mua 500.000đ tiền ma túy Heroin và hẹn khi nào có mang xuống Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa thị xã P cho Thọ thì T đồng ý. Đến khoảng 7giờ 30 phút cùng ngày, T thuê xe ôm đi xuống thị xã P để tìm mua ma túy. Khi đến xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ thì T gặp Nguyễn Thanh B là bạn nghiện của T. Lúc này, T rủ B đi xuống thị xã P cùng mình thì B đồng ý, cả hai cùng đi xe ôm xuống thị xã P. Khi xuống đến ngã tư đèn đỏ gần chi nhánh điện thị xã P thì T và B dừng lại. Lúc này, T bảo B đợi mình ở cây xăng gần ngã tư, còn T thì đi bộ lại khu vực ngã tư đèn đỏ. Tại đây T gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, không rõ tên tuổi địa chỉ, qua nói chuyện T biết người này có ma túy bán nên đã hỏi mua của người này 400.000đ tiền ma túy Heroin. Người này đồng ý và bảo T đi vào sân vận động thị xã Phú Thọ. Tại đây T đưa 400.000đồng, người này cầm tiền và đưa lại 01 túi ni lon màu trắng một đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ rồi đi đâu thì T không biết. Sau đó T mở gói nilon này ra thấy bên trong có 04 gói giấy nhỏ, trong đó có 02 gói giấy màu trắng bạc, 02 gói giấy màu trắng. T lấy ra 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng bạc xẻ một ít sử dụng luôn cho bản thân và xẻ một ít cho vào 01 mảnh giấy màu trắng (T nhét được dưới đất) với mục đích để cho B, số còn lại T gói lại như cũ và đựng vào trong túi nilon có khuy bấm nêu trên. Sau đó T đi bộ ra chỗ B đang đứng đợi và cho B gói ma túy đã xẻ ra lúc trước rồi cùng B bắt xe ôm lên Bệnh viện đa khoa thị xã P. Tại đây, T lấy ra 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy màu trắng đưa cho T, T nhận gói ma túy và đưa lại cho T số tiền 500.000đồng. Số ma túy còn lại T cất trong tất chân bên phải của mình với mục đích để bán khi có ai hỏi mua rồi đi ra cổng viện. Khi T đang đứng ở cổng Bệnh viện thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để bán như đã nêu trên thì T khai báo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Việc T bán trái phép chất ma túy cho Thọ, T không trao đổi, bàn bạc với B và cũng không nói cho B biết về nguồn gốc số ma túy T cho B trong ngày 22/12/2019.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Phạm Văn T, số ma túy cho Nguyễn Thanh B và số ma túy cất giữ T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực ngã tư đèn đỏ gần chi nhánh điện thị xã P với giá 400.000đồng vào sáng ngày 22/12/2019.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại khu vực Bệnh viện đa khoa thị xã P, triệu tập Phạm Văn T và Nguyễn Thanh B về Công an thị xã P để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn T khai nhận ngày 22/12/2019 T có mua của T 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000đồng, gói ma túy mua được T đã sử dụng hết cho bản thân sau đó. Nguyễn Thanh B khai nhận buổi sáng ngày 22/12/2019, T gặp và rủ B đi thị xã P chơi sau đó T có cho B một gói ma túy Heroin gói ma túy này B đã sử dụng hết cho bản thân tại nhà vệ sinh của Bệnh viện đa khoa thị xã P. Bản thân B không biết gói ma túy T cho mình từ đâu

mà có. Khi T và T gặp nhau ở Bệnh viện đa khoa thị xã P thì B đứng cách hai người này một đoạn nên không biết T và T có trao đổi với nhau nội dung gì, B cũng không biết việc T bán ma túy cho T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Do có mối quan hệ xã hội quen biết, không có mâu thuẫn gì với anh T và là bạn nghiện ma túy. Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng. Sáng ngày 22/12/2019, T đến nhà bị cáo nhờ mua 500.000đồng ma túy heroin và hẹn mua được đem xuống Bệnh viện đa khoa thị xã P cho T. Sau đó bị cáo mua được 4 gói ma túy của 1 nam thanh niên không biết tên, địa chỉ tại sân vận động thị xã P. Sau đó, bị cáo đem bán cho anh T 01 gói ma túy heroin với giá 500.000đồng tại Bệnh viện đa khoa thị xã P. Khi bị cáo bán xong ma túy cho T đi ra đứng ở cổng viện thì bị Công an kiểm tra thu giữ: 03 gói ma túy heroin, 01 ống thuốc Novocain chưa sử dụng, 01 chứng minh nhân dân của bị cáo và số tiền 500.000đồng bị cáo vừa bán ma túy cho T. Mục đích bị cáo cất 03 gói ma túy để nếu ai hỏi mua thì bị cáo bán tiếp nhưng chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra thu giữ. Bị cáo không biết tên, địa chỉ cũng như không có tài liệu gì chứng minh và cũng không ai biết việc mua bán ma túy giữa bị cáo và nam thanh niên tại sân vận động thị xã. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TXPT ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 22/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 01 bì niêm phong số 43/KLGD ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân mang tên Nguyễn Văn T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Ngày 22/12/2019, tại khu vực Bệnh viện đa khoa thị xã P thuộc khu dân cư L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000đ cho Phạm Văn T và tàng trữ trái phép 0,368 gam ma túy Heroin với mục đích có ai hỏi mua sẽ bán vào hồi 9 giờ 45 phút cùng ngày. Số ma túy T bán cho T và tàng trữ để bán đều có chung nguồn gốc là mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực sân vận động thị xã P như trên. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Kết quả điều tra xác định B đã sử dụng hết số ma túy mà T cho, T cũng đã sử dụng hết số ma túy mua của T. Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do T không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không xác định được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....”

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết

xã hội và là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần và đã được đưa đi giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, từ bỏ ma túy trở T người tốt mà tiếp tục lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T: 01 bì niêm phong số 43/KLGD ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng là vật nhà nước cấm lưu hành và công cụ bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo và số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho anh T mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 22/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 01 bì niêm phong số 43/KLGĐ ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: *“Hoàn 0,212 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các T phần liên quan tại các mép dán”* và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 30/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền

